ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

TRẦN THỊ HƯƠNG

PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. TRẦN VĂN HẢI**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ 1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 2
3. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu 3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn 4
7. Kết cấu của Luận văn 4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG 5
1.1. Khái quát về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 5
1.1.1. Khái niệm kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 5
1.1.2. Đặc điểm kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 5
1.1.3. Vai trò của kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 6
1.2. Khái quát pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 6
1.2.1. Khái niệm pháp luật về biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 6
1.2.2. Nguyên tắc áp dụng biện pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 6
1.2.3. Thủ tục kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 7
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 7
1.3.1. Yếu tố pháp luật 7
1.3.2. Ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân 7
1.3.3. Công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 7
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 8
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG 9
2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 9
2.1.1. Quy định pháp luật về kê biên tài sản là tiền 9
2.1.2. Quy định pháp luật về kê biên tài sản là giấy tờ có giá ở ngân hàng 10
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông 11
2.2.1. Những kết quả đạt được 11
2.2.2. Những khó khăn bất cập trong giải quyết những vụ án kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá tại cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông 13
2.3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông 13
2.3.1. Những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá 13
2.3.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc 16

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG 18
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 18
3.1.1. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải phù hợp với định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước 18
3.1.2. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản pháp luật khác 18
3.1.3. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải khắc phục được những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thực hiện lĩnh vực pháp luật này 19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 19
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 19
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng 20
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 22
KẾT LUẬN 23

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLDS	Bộ luật dân sự
CHV	Chấp hành viên
ISIN	International Securities Indentification Numbers Số nhận dạng chứng khoán quốc tế
KBTS	Kê biên tài sản
NHNN	Ngân hàng nhà nước
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
THADS	Thi hành án dân sự
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Kê biên tài sản (KBTS) là một trong những hoạt động quan trọng trong việc khôi phục và bảo vệ các quan hệ xã hội bị xâm hại. Hiệu quả của việc cưỡng chế KBTS là cơ sở, tiền đề cho sự thành công, hiệu quả của một vụ thi hành án dân sự về tài sản khi đương sự không tự nguyện thi hành. Nhiều quy định pháp luật về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản thi hành án dân sự hiện nay còn tồn tại nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn thi hành án, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Còn không ít số vụ việc bị tồn đọng, dai dẳng nhiều năm gây bức xúc trong dư luận xã hội. Một số vụ án lớn chưa được cưỡng chế thi hành hiệu quả; một số khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, chưa xử lý dứt điểm và còn nhiều sai phạm; nhiều vụ việc cưỡng chế kê biên tài sản phải huy động lực lượng rất lớn với nhiều chi phí, tốn thời gian gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Nhiều trường hợp người phải thi hành án kiên quyết chống đối, cản trở quá trình KBTS, tiêu hủy tài sản, tẩu tán, chây ỳ thậm chí cấu thành hình sự.

Vấn đề kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng là một hình thức cưỡng chế kê biên phức tạp đòi hỏi chấp hành viên phụ trách hồ sơ thi hành án phải có kỹ năng toàn diện mới có thể thực hiện được công việc này. Mặt khác, việc áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên đối với loại tài sản này cần phải có sự phối hợp của các ngành, các cấp, các cơ quan liên quan nên thiếu một thành phần nào đều khiến cho công tác kê biên phải hoãn hoặc dừng lại, gây tổn thất lớn về công sức, thời gian và kinh tế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên đương sự, tổ chức và Nhà nước.

Xuất phát từ thực tiễn quá trình áp dụng các biện pháp cưỡng chế KBTS để thi hành án gặp nhiều vướng mắc. Qua việc tìm hiểu nhiều nguyên nhân khác nhau gây cản trở cho việc cưỡng chế kê biên như: cơ chế quản lý, hoạt động thi hành án dân sự còn chồng chéo; sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành trong việc tổ chức kê biên còn chưa tốt; do xuất phát từ những quy định chưa chặt chẽ của pháp luật... Bên cạnh đó, những biện pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật trong công tác cưỡng chế kê biên tài sản nói riêng và thi hành án dân sự nói chung được Đảng và Nhà nước, các nhà nghiên cứu, nhà luật gia rất chú trọng quan tâm trong những năm gần đây.

Đắk Nông là một tỉnh thuộc khu vực Tây nguyên, là địa bàn miền núi với nhiều đặc thù. Thời gian qua, công tác thi hành án dân sự nói chung và công tác cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng được thực thi nghiêm túc và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, so với yêu cầu đặt ra thì công tác này còn chưa đáp ứng được và có nhiều hạn chế. Do đó vấn đề kê biên tài sản trong công tác thi hành án dân sự cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Xuất phát từ những nguyên nhân trên, cùng với kinh nghiệm công tác, nghiên cứu nhiều năm của bản thân trong công tác thi hành án, tác giả lựa chọn và thực hiện đề tài "***Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông***" làm Luận văn Thạc sĩ luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm gần đây, trước yêu cầu đổi mới đất nước, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, đã có một số công trình nghiên cứu khoa học pháp lý đề cập đến vấn đề cưỡng chế Thi hành án dân sự nói chung và kê biên tài sản nói riêng đã được công bố:

- Nguyễn Anh Tuấn (2015), *"Biện pháp cưỡng chế kê biên và xử lý tài sản của người phải thi hành án dân sự"*, Luận văn Thạc sĩ Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã làm rõ những cơ sở lý luận về cưỡng chế thi hành án dân sự và cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án dân sự, đánh giá những quy định về biện pháp cưỡng chế kê biên và xử lý tài sản của người phải thi hành án dân sự theo Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và thực tiễn áp dụng, đưa ra những giải pháp, kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án dân sự.

- Lê Xuân Tùng (2016), *Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự theo pháp luật Việt Nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội, Luận văn đã đánh giá thực trạng áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự nhằm thi hành bản án, quyết định của Tòa án qua thực tiễn tại thành phố Hà Nội, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp cưỡng thi hành án dân sự nhằm thi hành bản án, quyết định của Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Lê Thanh Tình (2016), *"Kê biên, xử lý tài sản trong thi hành án kinh doanh, thương mại qua thực tiễn tỉnh Thái Bình"*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội, luận văn đã nghiên cứu tổ chức, kết quả hoạt động THADS, đặc biệt là hoạt động cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản trong thi hành án kinh doanh, thương mại qua thực tiễn tỉnh Thái Bình sau khi Luật THADS đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2014, đánh giá chân thực và toàn diện thực trạng áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản trong thi hành án kinh doanh, thương mại tại Thái Bình, từ đó đi sâu phân tích những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản trong thi hành án kinh doanh, thương mại và làm rõ nguyên nhân của thực trạng đó, xây dựng những quan điểm, đề xuất các giải pháp kịp thời và lâu dài nhằm đảm bảo việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản trong THADS nói chung và trong loại án kinh doanh, thương mại nói riêng được chuẩn xác, thống nhất trong hệ thống cơ quan THADS ở Việt Nam.

Một số bài báo, cụ thể:

- "*Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự*" của tác giả Phan Huy Hiếu năm 2011;

- "*Cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án*" của tác giả Lê Anh Tuấn trong Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số chuyên đề Thi hành án dân sự năm 2010;

- "*Về kê biên, xử lý tài sản*" của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Thủy và Thạc sĩ Lê Thị Kim Dung trong cuốn "*Xử lý tình huống trong thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự*", nhà xuất bản Tư pháp năm 2010;

- "*Vấn đề cưỡng chế đối với người thứ ba*" của tác giả Bùi Văn Yên và "*Cần xử lý triệt để hành vi chiếm lại đất sau cưỡng chế thi hành án*" của tác giả Trần Hoàng Đoán trong số chuyên đề về THADS của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật tháng 5 năm 2012;

- "*Những điểm mới về cưỡng chế thi hành án dân sự*" của tác giả Lê Anh Tuấn trong Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số chuyên đề Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự tháng 5 năm 2015.

- Bài viết "*Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả việc bán đấu giá tài sản thi hành án*" của Lê Anh Tuấn và Nguyễn Thị Nhàn trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật chuyên đề tháng 3/2016;

- Bài viết "*Một số vấn đề về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án*" của tác giả Dương Quỳnh Hoa trên Tạp chí Khoa học kiểm sát số 03 năm 2021;

- Bài viết "*Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế*" của Tiến sĩ Trần Văn Dũng đăng trên ấn phẩm Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 05 (429), tháng 3/2021.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều các công trình nghiên cứu một các hệ thống và toàn diện các vấn đề pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Luận văn là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống các vấn đề liên quan về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng, cụ thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo pháp luật thi hành án dân sự hiện hành của Việt Nam.

3. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tại tỉnh Đắk Nông.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản của pháp luật nước ta hiện nay về kê biên tài sản nói chung, tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng nói riêng;

- Đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020-2022;

- Đề xuất định hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề cơ bản về lý luận liên quan đến pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá.

Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian:* Tại tỉnh Đắk Nông.

- *Phạm vi thời gian:* Dữ liệu phục vụ đánh giá thực trạng thực thi pháp luật kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng thu thập từ năm 2020-2022.

- *Phạm vi nội dung*: Luận văn tập trung nghiên cứu về nội dung chủ yếu liên quan đến một số vấn đề lý luận pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng và thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Đắk Nông.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận trên cơ sở quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong Chương 1, phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp phân tích, so sánh, đánh giá, tổng hợp, khái quát, diễn giải... để tìm hiểu tổng quan tình hình nghiên cứu, đánh giá những điểm còn bỏ ngỏ và lý giải, soi sáng những vấn đề lý luận đặt ra.

Trong Chương 2, sử dụng phương pháp phân tích, bình luận, lập luận, diễn giải, đánh giá, so sánh, tổng hợp để nghiên cứu, làm rõ những thành công và những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng và thực tiễn áp dụng pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương 3 sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, dự báo, khái quát hoá để xác định các yêu cầu cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn là công trình nghiên cứu có tính hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành án dân sự và pháp luật về kê biên tài sản. Luận văn làm rõ được đặc điểm, ý nghĩa, nội dung và cơ sở pháp luật của việc kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng theo quy định Nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá đúng thực trạng các quy định của pháp luật Thi hành án dân sự và các pháp luật có liên quan về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng. Từ đó đề xuất được định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thi hành án dân sự, pháp luật kê biên tài sản qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đắk Nông.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG

1.1. Khái quát về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

1.1.1. Khái niệm kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Kê biên tài sản là một biện pháp cưỡng chế thi hành án, do Cơ quan thi hành án hình sự hoặc dân sự sử dụng quyền lực Nhà nước, áp dụng khi người phải thi hành án có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo bản án, quyết định của Tòa án, được áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành trong thời hạn do Chấp hành viên ấn định hoặc trong trường hợp cần ngăn chặn đương sự tẩu tán, hủy hoại tài sản. Nhằm đảm bảo tính hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án được tổ chức thi hành, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và lợi ích hợp pháp của tổ chức/công dân.

Tiền theo kinh tế chính trị học là vật ngang giá chung được sử dụng làm thước đo giá trị của các loại tài sản khác. Một tài sản được coi là tiền hiện nay khi nó đang có giá trị lưu hành trên thực tế. Tiền có các chức năng như trao đổi, thanh toán, dự trữ và khi xét về mặt chủ quyền quốc gia thì tiền có chức năng bình ổn giá cả và giữ chủ quyền quốc gia.

Giấy tờ có giá là loại tài sản rất phổ biến trong giao lưu dân sự hiện nay đặc biệt là giao dịch trong các hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác. Giấy tờ có giá được hiểu là giấy tờ trị giá được bằng tiền và chuyển giao được trong giao lưu dân sự.

Theo quy định của pháp luật giấy tờ có giá hiện nay có rất nhiều loại do vậy CHV cần căn cứ vào kết quả xác minh và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác để xử lý cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong luận văn này kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng được hiểu là một biện pháp cưỡng chế thi hành án do cơ quan thi hành án áp dụng đối với loại tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng khi người phải thi hành án có nghĩa vụ thanh toán tiền theo bản án, quyết định của toà án được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án chuyển dịch tài sản cho người khác tẩu tán hoặc huỷ hoại tài sản.

1.1.2. Đặc điểm kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Một số đặc điểm chính của kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án có thể kể đến như sau:

Một là, biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án thể hiện quyền năng đặc biệt của Nhà nước và được thực hiện cũng bằng sức mạnh đặc biệt của Nhà nước.

Hai là, cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án được Chấp hành viên áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án hoặc buộc họ thực hiện nghĩa vụ của mình theo bản án, quyết định của Toà án.

Ba là, đối tượng của biện pháp kê biên tài sản trong trường hợp này chính là tài sản của người phải thi hành án, cụ thể là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng. Trong khi mục đích của các biện pháp kê biên trong hình sự mang tính trừng phạt là chủ yếu, thì trong thi hành án dân sự việc áp dụng kê biên tài sản hướng tới mục đích

yêu cầu hay buộc người phải thi hành án dân sự phải thực hiện nghĩa vụ của mình đối với người được thi hành án.

Bốn là, khi áp dụng biện pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án thì người phải thi hành án ngoài việc bắt buộc thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định của Toà án thì còn phải chịu những chi phí phát sinh khác trong quá trình kê biên tài sản thi hành án.

Năm là, biện pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án thể hiện quyền năng đặc biệt của Nhà nước và được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh của Nhà nước.

1.1.3. Vai trò của kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Kê biên tài sản là sự đánh giá rõ nét nhất về vai trò và tầm quan trọng của cơ quan thi hành án. Được thể hiện như sau:

Thứ nhất, kê biên tài sản thi hành án thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đúng bản chất pháp quyền của Nhà nước XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người được thi hành án.

Thứ hai, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân.

Thứ ba, kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án là khâu cuối cùng giải quyết và thể hiện kết quả của bản án, quyết định của Toà án.

Thứ tư, kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án thể hiện rõ nét nhất vai trò của Chấp hành viên.

1.2. Khái quát pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

1.2.1. Khái niệm pháp luật về biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng là tổng hợp các quy phạm pháp luật quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

1.2.2. Nguyên tắc áp dụng biện pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Thứ nhất, việc kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng của người phải thi hành án tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án, Chấp hành viên căn cứ vào nội dung bản án, quyết định, quyết định thi hành án, tính chất, mức độ, nghĩa vụ thi hành án, điều kiện của người phải thi hành án; yêu cầu bằng văn bản của đương sự và tình hình thực tế của địa phương để áp dụng biện pháp kê biên và xử lý tài sản thi hành án.

Thứ hai, chỉ được áp dụng biện pháp kê biên và xử lý tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng sau khi đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án trừ trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Thứ ba, không được kê biên những tài sản mà pháp luật quy định không được phép kê biên.

Thứ tư, việc kê biên, xử lý tài sản phải do người có quyền thi hành án tiến hành, kê biên là một trong những biện pháp cưỡng chế thi hành án. Vì vậy mà nó cũng mang tính quyền lực nhà nước, thể hiện qua việc Nhà nước chỉ trao quyền kê biên, xử lý tài sản cho chủ thể nhất định và cũng chỉ có chủ thể này được quyền tiến hành các thủ tục và tổ chức kê biên, xử lý tài sản.

Thứ năm, chỉ được kê biên vào thời gian quy định, tránh những ngày lễ của đất nước.

1.2.3. Thủ tục kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

- Xác minh tài sản kê biên.
- Lập kế hoạch cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.
- Ra quyết định về cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án.
- Thông báo về việc kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án.
- Thành phần tham gia kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án.
- Lập biên bản kê biên tài sản thi hành án.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

1.3.1. Yếu tố pháp luật

Hoạt động cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá có liên quan chặt chẽ với hoạt động xây dựng pháp luật. Để thực hiện hoạt động kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá có hiệu quả trước hết cần phải có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, sát thực tế, phù hợp với các quy luật khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của đất nước ở mỗi thời kỳ phát triển. Hiện nay chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, vì vậy việc thực hiện pháp luật đòi hỏi phải đảm bảo pháp chế, nghĩa là không những tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật mà còn phải đảm bảo cho pháp luật đi vào thực tiễn cuộc sống. Các quy định về kê biên tài sản THADDS được được các cơ quan, tổ chức, công dân tôn trọng thực hiện và đòi hỏi các cơ quan công quyền, các cán bộ công chức cơ quan Nhà nước phải gương mẫu chấp hành. Những văn bản dưới luật, văn bản hướng dẫn chuyên ngành phải phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật, nếu có xung đột thì phải chỉnh sửa và hướng dẫn thực hiện cho đúng luật, các cơ quan cấp trên phải tăng cường hướng dẫn khi có vướng mắt trong thực tiễn.

1.3.2. Ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân

Hoạt động kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án không những có liên quan chặt chẽ đến hoạt động xây dựng pháp luật mà sự hoàn thiện của hoạt động áp dụng pháp luật còn đòi hỏi trình độ pháp lý của cán bộ, nhân dân trong xã hội. Vì vậy cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân, tạo lòng tin của nhân dân vào pháp luật để từ đó họ có những hành vi pháp luật tích cực, biết sử dụng pháp luật vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như của người khác, đấu tranh không khoan nhượng với các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong xã hội.

1.3.3. Công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Hoạt động kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án do các cơ quan hoặc các chủ thể có thẩm quyền tiến hành như cơ quan THADS, Tòa án, Công An, Viện Kiểm sát, Thẩm phán, Chấp hành viên… Trong đó, Chấp hành viên là chủ thể trực tiếp thi hành các Bản án, Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản

là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án.

Ngoài những yếu tố trên thì hoạt động cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng còn chịu ảnh hưởng của một số yếu tố khác như chất lượng hệ thống pháp luật, chất lượng của quy phạm pháp luật, tình hình kinh tế - xã hội…

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trong Chương 1, tác giả trình bày cơ sở lý luận pháp luật liên quan đến khái niệm, đặc điểm, vai trò và cơ sở pháp lý của biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án. Tiếp đến, tác giả trình bày những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam hiện hành về nguyên tắc và các trình tự, thủ tục của hoạt động kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án. Luận văn cũng xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng bao gồm các yếu tố như: các quy định pháp luật hiện hành về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng; trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân; công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng; các điều kiện vật chất – kỹ thuật cần thiết đảm bảo cho hoạt động cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

2.1.1. Quy định pháp luật về kê biên tài sản là tiền

Biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với tài sản là tiền là cách thức mà chủ thể có thẩm quyền thực hiện cưỡng chế thi hành án. Căn cứ vào đối tượng áp dụng cưỡng chế đối với tài sản là tiền để thi hành nghĩa vụ trả tiền có thể phân loại thành 5 biện pháp cưỡng chế như:

Khấu trừ tiền trong tài khoản

Việc cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án được áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác hoặc kho bạc nhà nước. Nếu xác định người phải thi hành án có tiền gửi hoặc có tiền trong tài khoản tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước thì Chấp hành viên sẽ lập biên bản về tình trạng tiền trong tài khoản của người phải thi hành án và ra quyết định khấu trừ tương ứng với nghĩa vụ phải thi hành án để thi hành án.

Ví dụ cho việc áp dụng biện pháp khấu trừ trong tài khoản: Theo Hồ sơ số 55/QĐ-CTHADS vụ Công ty cổ phần PK, Chi cục THADS thành phố H nhận được đơn yêu cầu thi hành án Phán quyết số 98/22/TT của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam lập tại thành phố H.

Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

Biện pháp cưỡng chế trừ vào thu nhập của người phải thi hành án trong thi hành án dân sự là một trong các biện pháp cưỡng chế do pháp luật quy định được Chấp hành viên quyết định áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án dân sự có nghĩa vụ trả tiền hoặc họ có tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác để trả tiền nhưng họ đã không tự nguyện thi hành nghĩa vụ trả tiền theo bản án, quyết định đã tuyên.

Biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án là biện pháp hiệu quả và được áp dụng phổ biến nhất. Biện pháp này được quy định tại Điều 78 Luật thi hành án dân sự.

Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

Theo nhận định của các chuyên gia, thực tế, biện pháp thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án gần như ít khi được lựa chọn áp dụng. Điều này xuất phát từ 2 nguyên nhân cơ bản:

Thứ nhất, việc xác định thu nhập từ hoạt động kinh doanh hay cụ thể là mức tiền thu từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án rất nan giải, khó xác định, do thói quen chủ yếu tiêu dùng bằng tiền mặt, do đó việc quản lý thu nhập từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án là rất khó khăn, đặc biệt là đối với các đối tượng kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân…

Thứ hai, căn cứ pháp lý để xác định mức thu nhập từ kinh doanh của người phải thi hành án còn thiếu tính cụ thể. Mặc dù Nghị định 62/2015/NĐ-CP ra đời đã bổ sung thêm và khắc phục được các hạn chế của Luật Thi hành án dân sự, nhưng

với sự phức tạp trong hoạt động thi hành án, thì yêu cầu về cơ sở pháp lý như vậy là chưa thực sự đảm bảo.

Thu tiền của người phải thi hành án đang giữ

Việc thu tiền của người phải thi hành án đang giữ mới chỉ được quy định về việc ra quyết định thu tiền, lập biên bản thu tiền và cấp biên lai cho người phải thi hành án và chữ ký trong biên bản nhưng chưa có quy định cụ thể về quyền hạn của Chấp hành viên trong việc phát hiện và xác định tiền là của người phải thi hành án như quyền khám xét người người, nơi ở, đồ cá nhân…; trình tự, thủ tục cần thiết để bảo đảm sự công khai, minh bạch khi thu tiền… Đồng thời, cần chú ý, điều luật này chỉ giới hạn việc quy định về biện pháp thu tiền của người phải thi hành án đang giữ mà không quy định về việc thu tài sản khác của người phải thi hành án không phải là tiền nhưng có thể dễ dàng quy đổi như vàng, bạc, đá quý.

Thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

Nội dung về biện pháp thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ được ghi nhận tại Điều 81 Luật Thi hành án dân sự.

Điều luật này không có quy định cụ thể về Chấp hành viên phải tiến hành thủ tục lập biên bản làm việc, có văn bản yêu cầu người thứ ba đang giữ tiền phải giao nộp và hậu quả pháp lý của việc không giao nộp. Tuy nhiên, cũng giống như các biện pháp phân tích trước đó, các hạn chế trong Luật cũng phần nào được khắc phục trong Nghị định 62/2015/NĐ-CP, tại văn bản này, Điều 23 đã quy định khá chi tiết về thủ tục thu tiền, tài sản của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ.

2.1.2. Quy định pháp luật về kê biên tài sản là giấy tờ có giá ở ngân hàng

2.1.2.1. Khái quát về biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là giấy tờ có giá ở ngân hàng

➢ ***Một số vấn đề nhầm lẫn về giấy tờ có giá***

Như đã phân tích, trong quy định của Bộ luật Dân sự, giấy tờ có giá được xác định là một loại tài sản được sử dụng trong các giao dịch dân sự, nhưng Bộ luật dân sự năm 2015 không quy định về khái niệm của "giấy tờ có giá", khiến cho nhiều chủ thể tham gia giao dịch dân sự bối rối trong việc xác định về giấy tờ có giá. Trong khi đó, khái niệm về "giấy tờ có giá" mặc dù được quy định trong Thông tư 04/2016/TT-NHNN, Thông tư 01/2012/TT-NHNN, nhưng đây lại là những văn bản pháp luật chuyên ngành, cụ thể là trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, không phải tất cả mọi người ai cũng biết đến, quan tâm đến, tiếp cận và hiểu rõ các văn bản trong lĩnh vực này. Điều này, dẫn đến việc nhiều người hiểu nhầm về khái niệm "giấy tờ có giá" cũng như nhầm lẫn trong việc xác định giấy tờ có giá trong giao dịch dân sự.

➢ ***Ví vụ vụ việc xử lý tài sản là giấy tờ có giá:***

Theo Hồ sơ số 31/QĐ-CTHADS vụ Công ty TNHH SX & TM M, Cục THADS tỉnh B tổ chức thi hành bán án có nội dung: "Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Đối với giấy tờ có giá, CHV ra quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án và người đang quản lý giấy tờ đó phải chuyển giao cho CHV để xử lý theo quy định. Tuy nhiên đối với giấy tờ có giá là cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc yêu cầu chuyển giao giá trị của loại cổ

phiếu này là rất khó khăn và hiện nay pháp luật chưa hướng dẫn cụ thể về việc xử lý đối với loại giấy tờ có giá "vô hình" này.

Có thể nói việc xử lý tài sản là giấy tờ có giá đặc biệt là cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán còn khá mới mẻ đối với hầu hết CHV và cơ quan THADS.

2.1.2.2. Quy định của pháp luật hiện hành về cưỡng chế kê biên tài sản là giấy tờ có giá ở ngân hàng

Ngoài các biện pháp cưỡng chế kê biên để thi hành án đối với tài sản là tiền, Luật Thi hành án dân sự còn quy định các biện pháp cưỡng chế kê biên đối với tài sản là giấy tờ có giá. Điều này là hoàn toàn phù hợp với tình hình phát triển của xã hội. Hiện nay, mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền sở hữu đối với tài sản là các loại giấy tờ có giá như tín phiếu, trái phiếu, cổ phiếu… Đây không phải là tiền nhưng là tài sản có giá trị quy đổi thành tiền nên có giá trị thi hành án, hơn nữa có một số loại giấy tờ có giá đạt giá trị rất lớn so với thời điểm ban đầu cá nhân, tổ chức đó sở hữu nó như cổ phiếu. Trường hợp phát hiện người phải thi hành án có giấy tờ có giá thì Chấp hành viên cần thực hiện biện pháp thu giữ giấy tờ đó để thi hành án. Vấn đề này được quy định tại Điều 82 và Điều 83, Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông

2.2.1. Những kết quả đạt được

Cưỡng chế kê biên tài sản trong đó có kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá nói riêng, THADS nói chung là một trong những hoạt động quan trọng, nhằm khôi phục và bảo vệ các quan hệ xã hội bị xâm hại. Do đó, thi hành dứt điểm các Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật hoặc chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay trên thực tế có ý nghĩa đặc biệt trong việc đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Để đảm bảo hiệu lực của Bản án, Quyết định, trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã quan tâm ban hành nhiều chủ trương, chính sách và pháp luật, cũng như hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác THADS; các cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và toàn thể cán bộ, công chức ngành thi hành án đã nỗ lực phấn đấu để nâng cao kết quả và hiệu quả của công tác THADS, trong đó có cơ quan THADS tỉnh Đắk Nông. Nhờ có sự quan tâm và cố gắng của cơ quan THADS tỉnh Đắk Nông, nhiều Bản án, Quyết định của Toà án đã được thi hành dứt điểm, bảo đảm được quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và các cá nhân công dân góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tạo tiền đề cho sự phát triển của kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn 2020 - 2022, công tác THADS của Cục THADS tỉnh Đắk Nông đạt kết quả như sau.

➢ ***Kết quả thi hành án dân sự***

Kết quả thi hành án dân sự về việc giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

Bảng 2.1: Kết quả THADS tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020 - 2022 (về việc)

Năm	Tổng số phải thụ lý	Tổng số có điều kiện thi hành	Tổng số chưa có điều kiện thi hành	Tổng số thi hành xong	Tỷ lệ thi hành xong/Số có điều kiện
2020	8.152	6.487	1.413	5.047	77,80%
2021	9.250	7.382	1.780	5.225	70,78%
2022	9.597	7.596	1.914	6.298	82,91%

(Nguồn: Báo cáo kết quả THADS tỉnh Đắk Nông qua các năm 2020 – 2022)

Kết quả thi hành án dân sự về tiền giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

Bảng 2.2: Kết quả THADS tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020 - 2022 (về tiền)

Năm	Tổng số giải quyết (1.000đ)	Tổng số có điều kiện thi hành (1.000đ)	Tổng số chưa có điều kiện thi hành	Tổng số thi hành xong (1.000đ)	Tỷ lệ thi hành xong/Số có điều kiện
2020	1.057.805.123	330.649.019	578.615.168	103.768.395	31,4%
2021	1.462.365.260	604.385.410	699.083.988	234.850.101	38,86%
2022	1.617.023.609	726.675.058	842.726.875	410.035.995	56,43%

(Nguồn: Báo cáo kết quả THADS tỉnh Đắk Nông qua các năm 2020 – 2022)

➢ ***Kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án***

Theo Báo cáo tổng kết của cơ quan THADS tỉnh Đắk Nông qua một số năm gần đây, tình hình thực hiện cưỡng chế, kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng diễn biến phức tạp, có chiều hướng tăng cao các vụ cưỡng chế, kê biên, cụ thể:

Bảng 2.3: Kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án giai đoạn 2020 – 2022

Năm	Tổng số vụ việc có quyết định áp dụng cưỡng chế thi hành án	Tổng số vụ phải tổ chức cưỡng chế		Số vụ cưỡng chế thành công	Số vụ phải huy động lực lượng
		Cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá	*Các biện pháp cưỡng chế khác*		
2020	173	38	142	151	106
2021	204	52	152	184	88
2022	197	71	126	176	101

(Nguồn: Báo cáo kết quả THADS tỉnh Đắk Nông qua các năm 2020 – 2022)

Tình hình và kết quả công tác trong những năm qua có nhiều mặt thuận lợi và cũng có nhiều khó khăn, thách thức đối với cơ quan THADS tỉnh Đắk Nông. Năm 2022, công tác THADS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vẫn còn gặp nhiều khó khăn như số việc và tiền thi hành liên quan đến tín dụng ngân hàng tăng cao, trong khi tài sản bảo đảm khó xử lý. Song song với sự đổi mới trong công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Cục, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Bộ Tư pháp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan, công tác THADS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã có nhiều chuyển biến rõ rệt. Kết quả thi hành án cơ bản đã đạt được các chỉ tiêu được giao như tỷ lệ thi hành án về việc, tiền đã vượt chỉ tiêu được giao (vượt 1,41% về việc và 15,83% về tiền) so với những năm trước đây. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn do chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cao, công việc phát sinh nhiều, lực lượng công chức còn ít, án phát sinh mới ngày càng phức tạp, trong đó liên quan đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng với nhiều vụ việc có số tiền phải thi hành lớn, một người phải thi hành án cho nhiều người nhưng tài sản không đủ thi hành, rất nhiều tài sản kê biên là bất động sản không bán được do nhiều nguyên nhân khác nhau.

2.2.2. Những khó khăn bất cập trong giải quyết những vụ án kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá tại cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Cưỡng chế kê biên tài sản nói chung và cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án là biện pháp được CHV áp dụng thường vấp phải sự chống đối của cá nhân người phải thi hành án hoặc cả những người như anh em, bạn bè, người thân trong gia đình của người phải thi hành án… những việc cưỡng chế kê biên thuộc sở hữu chung còn phức tạp và thường bị kéo dài thời gian thực hiện vì nó liên quan đến quyền lợi của nhiều người. Thực tiễn tại Chi cục THADS TP Gia Nghĩa hiện nay có nhiều vụ việc mà Chấp hành viên không biết phải giải quyết như thế nào vì vướng phải những khó khăn do người phải thi hành án dân sự không hợp tác, không tự nguyện thi hành án

2.3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2.3.1. Những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá

2.3.1.1. Khó khăn trong việc khấu trừ tiền trong tài khoản và thu hồi, xử lý tiền của người phải thi hành án

Thực tiễn cho thấy biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền của người phải thi hành án là biện pháp cưỡng chế cần thiết để Chấp hành viên áp dụng trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự. Thời gian qua, các cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông đã áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền của người phải thi hành án đối với nhiều vụ việc thi hành án dân sự, qua đó Chấp hành viên đã giải quyết dứt điểm vụ việc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, có thể kể đến như:

- Khó khăn từ việc phối hợp của các ngân hàng, tổ chức tín dụng ví dụ như ngân hàng trong việc xác minh điều kiện thi hành án.

- Ngoài ra, khi đã xác minh được tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án thì khó khăn vẫn chưa hết. Các tổ chức tín dụng như ngân hàng sẽ viện dẫn Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 để từ chối cung cấp thông tin về tài khoản của người phải thi hành án.

Hiệu quả của biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản phụ thuộc rất nhiều vào biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, tuy nhiên quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản tại Điều 67 Luật THADS năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2022 đang bộc lộ nhiều bất cập hạn chế, làm giảm đi hiệu quả của biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản. Đó là:

- Với sự phát triển rất nhanh của dịch vụ công nghệ như hiện nay thì thời hạn ra quyết định phong tỏa tài khoản được quy định tại khoản 2 Điều 67 "trong thời hạn 24 giờ" vẫn là quá dài, rất có thể xảy ra tình trạng khi ra quyết định phong tỏa thì người có tiền trong tài khoản đã kịp thời tẩu tán tiền trong tài khoản.

- Quy định "Chấp hành viên phải giao quyết định phong tỏa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản của người phải thi hành án" tại khoản 2 Điều 67 thiếu tính kịp thời.

Mặt khác, khoản 2 Điều 67 cũng mới chỉ quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án phải thực hiện ngay việc phong tỏa tài khoản mà chưa quy định cụ thể trách nhiệm bồi thường trong trường hợp không thực hiện ngay nên tiền trong tài khoản bị tẩu tán.

Điều 76 Luật THADS năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2022 chưa quy định về mức khấu trừ tiền trong tài khoản khiến Chấp hành viên khá lúng túng về mức trừ trong một số trường hợp. Điều 76 Luật THADS mới chỉ quy định "Số tiền khấu trừ không được vượt quá nghĩa vụ thi hành án và chi phí cưỡng chế" mà chưa có quy định về các trường hợp khác như người phải thi hành án có tiền trong tài khoản nhưng số tiền đó là nguồn sống duy nhất của họ và những người họ có trách nhiệm nuôi dưỡng hoặc số tiền đó là khoản tiền bảo đảm cho một nghĩa vụ phải thực hiện khác, là khoản tiền để đền bù dự án, phục vụ lợi ích công cộng...

2.3.1.2. Khó khăn khi thực hiện kê biên tài sản là tiền để thi hành án dân sự bằng cách trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

Thứ nhất, Quy định về mức trừ vào thu nhập của người phải thi hành án có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây lúng túng cho chấp hành viên khi áp dụng, cần được sửa cho thống nhất.

Thứ hai, Điều 78 Luật THADS chưa quy định mức trừ cho những trường hợp đặc thù bởi nếu người phải thi hành án dân sự là người được hưởng chế độ chính sách của nhà nước thì cho dù Chấp hành viên có quyết định trừ vào thu nhập của những người đó thì cơ quan, tổ chức quản lý thu nhập này thường không khấu trừ vì sợ ảnh hưởng đến chính sách riêng đối với người có công với cách mạng.

Thứ ba, Điều 78 Luật THADS chưa quy định cụ thể chế tài đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, Bảo hiểm xã hội nơi người phải thi hành án nhận tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp và các thu nhập hợp pháp khác không thực hiện trách nhiệm trừ tiền của người phải thi hành án mà mới chỉ quy định một cách chung chung về trách nhiệm "thực hiện" quyết định trừ vào tiền của người phải thi hành án.

2.3.1.3. Khó khăn trong việc kê biên tài sản là tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

Từ thực tế áp dụng pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thực tiễn thi hành các quy định này cho thấy có một số khó khăn, đặc biệt là vấn đề xác định mức tiền thu từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án. Mặc dù Nghị định 62/2015/NĐ-CP đã hướng dẫn mức trừ phải căn cứ trên sổ sách, giấy tờ hoặc tình hình kinh doanh thực tế, nhưng tình hình kinh doanh thực tế như thế nào thì không phải trong mọi trường hợp Chấp hành viên đều có khả năng đánh giá đúng, từ đó quyết định về mức thu rất có thể là chưa phù hợp. Việc xác định mức tiền tối thiểu cần để lại để tiếp tục duy trì cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng là một vấn đề khá khó khăn. Mặc dù Nghị định 62/2015/NĐ-CP cũng đã hướng dẫn nhưng hướng dẫn này còn khá chung chung như: Chấp hành viên căn cứ vào tính chất, ngành nghề kinh doanh, quy mô kinh doanh của người phải thi hành. Thiết nghĩ, để thuận lợi hơn cho việc áp dụng, Luật THADS năm 2014 cần phải có quy định cụ thể hơn về các vấn đề này.

2.3.1.4. Khó khăn trong việc kê biên tài sản là tiền để thi hành án dân sự do người phải thi hành án đang giữ hoặc người thứ ba giữ

Về kê biên tài sản là tiền do người thứ ba giữ, thực tiễn áp dụng điều luật này cũng gặp phải một số khó khăn vướng mắc tương tự như thực tiễn áp dụng Điều 80 Luật THADS năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2022. Việc xác định tiền, tài sản đang do người thứ ba giữ là của người phải thi hành án chứ không phải của người thứ ba là rất khó khăn.

Từ thực tế áp dụng pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho thấy, biện pháp kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ là biện pháp được áp dụng chủ yếu trong 06 biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đây cũng là biện pháp cưỡng chế phức tạp, trình tự, thủ tục kê biên, xử lý tài sản có nhiều bước, nhiều giai đoạn chặt chẽ và bên cạnh đó người phải thi hành án thường xuyên có sự chống đối quyết liệt, có trường hợp gia đình người phải thi hành án dùng bình ga, xăng tự thủ trong nhà để chống đối việc cưỡng chế, do đó đòi hỏi Chấp hành viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệp, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng xử lý tình huống và cẩn trọng trong tác nghiệp.

2.3.1.5. Khó khăn trong việc kê biên tài sản là giấy tờ có giá để thi hành án dân sự

Thực tế đã cho thấy, việc cưỡng chế thi hành án dân sự đối với tài sản là giấy tờ có giá gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù đây là loại tài sản có khả năng đảm bảo nghĩa vụ cực kỳ tốt nhờ giá trị mà nó mang, điều này một phần cũng xuất phát từ nguyên nhân là do thiếu kiến thức chuyên sâu của Chấp hành viên về giấy tờ có giá.

Tuy vậy, quá trình tổ chức kê biên, xử lý tài sản Chấp hành viên cũng gặp một số khó khăn từ quy định của pháp luật như: Khó khăn do đương sự cố tình kéo dài thời gian thi hành án bằng cách yêu cầu định giá lại tài sản kê biên, ở đây là các giấy tờ có giá. Với đặc điểm của các loại giấy tờ có giá là các loại tín phiếu, trái phiếu, cổ phiếu… mà giá trị các loại giấy tờ này được quy đổi thành tiền dựa theo tỷ giá giao dịch, tình hình kinh doanh cũng như giá trị hiện tại của chúng trên sàn

giao dịch. Điều này gây khó khăn cho Chấp hành viên trong việc định giá của loại tài sản này để thi hành án dân sự. Tại địa bàn tỉnh Đắk Nông có những vụ việc kéo dài nhiều năm (trên 5 năm) do đương sự yêu cầu định giá lại theo quy định tại Điều 99, Điều 104 của Luật THADS. Đến nay tuy Điều 99, 104 của Luật THADS năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022, nhưng cũng chưa triệt để.

2.3.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Thứ nhất, số vụ việc thi hành án dân sự áp dụng biên pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá còn tồn đọng nhiều bởi nhiều lý do khác nhau như: Do tình hình kinh tế tại địa phương có nhiều khó khăn, khiến cho đương sự lâm vào hoàn cảnh mất khả năng thanh toán và không có điều kiện thi hành án.

Thứ hai, do trình độ năng lực và ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Vẫn có tình trạng Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án vi phạm trình tự thủ tục thi hành án bị xử lý kỷ luật, một số trường hợp còn có biểu hiện tiêu cực gây phiền hà, nhũng nhiễu đối với đương sự.

Thứ ba, lượng việc thi hành án mỗi năm ngày càng tăng trong khi đó số lượng Chấp hành viên còn quá ít dẫn đến tình trạng việc phải thi hành án quá tải đối với mỗi Chấp hành viên. Bên cạnh đó đáng lo ngại nhất hiện nay do đặc trưng của ngành rất phức tạp và mang tính rủi ro cao trong khi đó chế độ đãi ngộ đối với Chấp hành viên, cán bộ, công chức làm công tác thi hành án chưa hợp lý nên một số cán bộ đang có xu hướng rời ngành mà đi.

Thứ tư, sự mâu thuẫn giữa Luật thi hành án dân sự với các Luật khác dẫn đến sự không đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện nay và khó khăn trong qua trình thực hiện cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá để thi hành án dân sự. Việc áp dụng các quy định pháp luật còn nhiều bất cập, một số quy định của pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá thực tế vẫn còn nhiều vướng mắc, chồng chéo, chưa rõ ràng. Thiếu tính hệ thống trong các quy định pháp luật, chưa thể hiện rõ trách nhiệm của Toà án đối với công tác THADS.

Thứ năm, một số bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải xét xử lại nhiều lần, kết quả các lần xét xử lại trái ngược nhau, bản án của tòa án bị kháng nghị dẫn đến hủy bỏ, tạm đình chỉ kéo dài đã gây khó khăn, phức tạp cho việc thi hành án và xử lý hậu quả của việc kháng nghị đó.

Thứ sáu, một số nơi, chính quyền địa phương chưa nhiệt tình phối hợp công tác thi hành án dân sự do ngại va chạm, các ngành hữu quan chưa phối hợp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự do phải xử lý công việc cơ quan thi hành án dân sự.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Ở Chương 2, Luận văn đã nghiên cứu thực tiễn thực hiện các biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án dân sự tại địa bàn tỉnh Đắk Nông. Luận văn đã làm rõ kết quả, những cố gắng và nỗ lực của cơ quan THADS tỉnh Đắk Nông trong việc giải quyết hồ sơ thi hành án, thi hành đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác. Tuy nhiên, trong ba năm gần đây (2020 – 2022), do có biến động của một số lĩnh vực kinh tế, xã hội gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc cho công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh dẫn đến chỉ tiêu hoàn thành nhiệm vụ còn thấp, số

lượng vụ việc được giải quyết còn hạn chế, chưa triệt để, công tác cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá còn tồn tại nhiều bất cập, cần được giải quyết, khắc phục.

Tại Chương 2 tác giả cũng đã làm rõ những tồn tại, hạn chế của hoạt động cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn, làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN LÀ TIỀN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ Ở NGÂN HÀNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

3.1.1. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải phù hợp với định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước

Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định một trong 3 nhiệm vụ trọng tâm là "hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật", đồng thời xác định những định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Bám sát tinh thần Nghị quyết số 27, hoàn thiện pháp luật kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng cần theo định hướng cụ thể như sau:

Thứ nhất, bám sát mục tiêu và 5 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết, "xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước".

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng theo hướng bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

Thứ ba, đa dạng hóa nguồn pháp luật, đề cao và coi trọng đạo luật, đơn giản hóa, giảm tầng nấc, loại hình văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật. Qua đó, bảo đảm tốt hơn tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật ngay trong chính hoạt động xây dựng pháp luật.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và pháp luật quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản pháp luật khác

Văn bản quy phạm pháp luật là nơi thể hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, phục vụ cho mục tiêu quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Một văn bản

quy phạm pháp luật sai trái dẫn đến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng không đi vào cuộc sống, mục tiêu quản lý nhà nước, quản lý xã hội không đạt được, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, làm cho hệ thống pháp luật thiếu tính thống nhất gây nên những rủi ro pháp lý cho cả đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản cũng như bản thân cán bộ, công chức là người áp dụng các văn bản đó. Chính vì vậy, cần phải làm cho lãnh đạo các cơ quan, tổ chức tham gia vào quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý nghĩa của việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Với vai trò là một bộ phận của pháp luật, pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải phù hợp với Hiến pháp - Đạo luật cao nhất của Việt Nam, cũng như phải phù hợp với pháp luật dân sự nói chung và pháp luật về đất đai, tín dụng, đấu giá,... nói riêng.

3.1.3. Pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng phải khắc phục được những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thực hiện lĩnh vực pháp luật này

Xây dựng pháp luật phải dựa trên yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn xã hội, lấy tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật là "thước đo" cho quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Mặt khác, các bộ, ngành, địa phương cần quan tâm, tăng cường, chú trọng đầu tư nguồn lực về con người, các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ "đầu tư xây dựng thể chế là đầu tư cho phát triển", nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay.

Trên cơ sở xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, thông qua việc nhìn nhận và nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng cũng như nghiên cứu những vướng mắc trong thực tiễn đã đặt ra các yêu cầu cần phải hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Về kê biên tài sản là tiền

Sửa đổi thời hạn ra quyết định phong tỏa tài khoản được quy định tại khoản 2 Điều 67, thời hạn 24 giờ vẫn là quá dài, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của người phải thi hành án thì thời hạn này cần được sửa đổi rút ngắn hơn.

Quy định "*Chấp hành viên phải giao quyết định phong tỏa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản của người phải thi hành án*" tại khoản 2 Điều 67 thiếu tính kịp thời. Việc giao này cần được quy định rõ là *"giao ngay trong ngày làm việc*".

Quy định bổ sung cụ thể trách nhiệm bồi thường cho người được thi hành án trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án không thực hiện ngay khiến cho tiền trong tài khoản bị tẩu tán.

Quy định bổ sung mức khấu trừ tiền trong tài khoản đối với các trường hợp đặc biệt như người phải thi hành án có tiền trong tài khoản nhưng số tiền đó là

nguồn sống duy nhất của họ và những người họ có trách nhiệm nuôi dưỡng hoặc số tiền đó là khoản tiền bảo đảm cho một nghĩa vụ phải thực hiện khác, là khoản tiền để đền bù dự án, phục vụ lợi ích công cộng...

Quy định về mức trừ vào thu nhập của người phải thi hành án hiện tại có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây lúng túng cho chấp hành viên khi áp dụng, cần được sửa cho thống nhất.

Quy định bổ sung mức trừ cho những trường hợp đặc thù như người phải thi hành án dân sự là người được hưởng chế độ chính sách của nhà nước, người có công với cách mạng.

Bổ sung quy định về chế tài trong trường hợp cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, Bảo hiểm xã hội nơi người phải thi hành án nhận tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp và các thu nhập hợp pháp khác không thực hiện trách nhiệm trừ tiền của người phải thi hành án.

Bổ sung quy định xác định mức tiền thu từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.

Bổ sung quy định căn cứ để Chấp hành viên xác định nguồn tiền của người phải thi hành án đang giữ.

Bổ sung quy định để xác định tiền, tài sản mà người thứ ba đang giữ là của người phải thi hành án. Bổ sung chế tài xử lý đối với trường hợp người thứ ba nhất định không chịu thực hiện nghĩa vụ giao tiền, tài sản của người phải thi hành án cho Chấp hành viên, quyền hạn của Chấp hành viên trong xử lý trường hợp này.

Về kê biên tài sản là giấy tờ có giá

Thiết lập quy phạm định nghĩa về giấy tờ có giá, bổ sung quy định về việc tống đạt quyết định thu giữ giấy tờ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án cũng như trách nhiệm của các chủ thể này trong trường hợp không thực hiện quyết định của Chấp hành viên.

Ngoài ra, cần có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục bán giấy tờ có giá tại Điều 83 Luật thi hành án dân sự theo hướng dẫn chiếu theo quy dịnh của Luật Đấu giá tài sản hoặc có quy định riêng về bán giấy tờ có giá.

Bên cạnh việc thiết lập quy phạm định nghĩa về giấy tờ có giá, có thể thiết lập điều khoản liệt kê các loại giấy tờ có giá thông dụng trên cơ sở tham khảo các văn bản chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán.

Nghiên cứu về biện pháp cưỡng chế thu giữ giấy tờ có giá.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng

Một là, nâng cao năng lực đội ngũ Chấp hành viên

Chấp hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ trực tiếp thi hành án, vì vậy nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực, đạo đức nghề nghiệp của Chấp hành viên là điều cần thiết. Đó là yêu cầu không chỉ đặt ra trong thời gian gần đây mà đó là nguyên tắc chỉ đạo chung trong suốt tiến trình hoạt động thi hành án dân sự.

Hai là, tạo sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan chức năng

Công tác thi hành án dân sự nói chung và công tác kê biên tài sản để thi hành án dân sự nói riêng luôn cần có sự hỗ trợ, phối hợp của cơ qua chức năng, nó không chỉ là nhiệm vụ riêng của cơ quan thi hành án mà còn là nhiệm vụ chung

của các ngành, các cấp và toàn xã hội. Nhưng trên thực tế có nhiều nơi, nhiều lúc sự phối hợp của chính quyền các cấp của tổ chức xã hội, của công dân chưa tốt.

Vì vậy cần tăng cương sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

❖ *Cần tăng cường sự kết hợp giữa cơ quan Thi ành án dân sự với Tòa án nhân dân trong thi hành án dân sự*

Cần tăng cường quyền hạn cho Tòa án và yêu cầu Toàn án cần phải có trách nhiệm tích cực trong việc thi hành các Bản án, Quyết định của mình. Đặc biệt không để tồn tại quan niệm, sau khi Bản án, Quyết định coi như tòa án hết trách nhiệm, còn việc thi hành các phán quyết là trách nhiệm của cơ quan THADS.

❖ *Cần tăng cượng sự phối hợp giữa các cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan công an trong thi hành án dân sự*

Để nâng cao hiệu quả công tác kê biên tài sản thi hành án, cần bổ sung và quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của cảnh sát hỗ trợ tư pháp trong hoạt động kê biên tài sản thi hành án dân sự. Hỗ trợ xác minh tài sản của người phải thi hành án theo yêu cầu của cơ quan thi hành án; bắt giữ người phải thi hành án và những người khác có hành vi cản trở, chống đối trong quá trình thi hành nhiệm vụ của Chấp hành viên.

❖ *Cần tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án với viện kiểm sát nhân dân*

Viện kiểm sát cần phải tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kê biên tài sản trong thi hành án dân sự qua đó phát hiện kịp thời các vi phạm để đưa ra hướng xử lý tốt nhất. Viện kiểm sát nhân dân phải có ý kiến với Toàn án nhân dân để giải quyết những vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong thi hành án, giải quyết hậu quả bất lợi đối với đương sự và cơ quan thi hành án do việc kháng nghị, hoặc đề nghị hoãn việc kê biên tài sản để thi hành án trái pháp luật gây ra. Khởi tố hoặc yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố về hình sự khi phát hiện có dấu hiệu tối phạm trong tổ chức kê biên tài sản để thi hành án dân sự.

Ngoài các cơ quan trên cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức khác như: UBND các cấp, Ngân hàng, các tổ chức tín dụng, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, cơ qua đăng ký tài sản… quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan tổ chức đó. Tạo ra cơ chế phối hợp một cách linh hoạt nhất trong quá trình tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản nói chung và cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng nói riêng.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật

Cần phải tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không chỉ là trước mắt mà còn là nhiệm vụ lâu dài và là nhiệm vụ chung của các cơ quan tư pháp để pháp luật đi vào cuộc sống theo phương châm "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật". Đồng thời đó cũng là trách nhiệm của từng cán bộ, Chấp hành viên, Kiểm sát viên, thẩm phán… thông qua việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Chỉ có như vậy, mới tạo được điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án đạt đượng hiệu quả cao.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Tại chương 3, trên cơ sở đi sâu phân tích giữa quy định pháp luật và thực trạng thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hành trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong những năm qua, tác giả đã đề xuất một số định hướng nhằm hoàn thiện pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng. Hoàn thiện pháp luật kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng cần phải phù hợp với định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phải đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản pháp luật khác và phải khắc phục được những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thực hiện lĩnh vực pháp luật này. Luận văn cũng đưa ra một số kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá tập trung vào một số nội dung như sau:

Đầu tiên, nâng cao chất lượng đội ngũ Chấp hành viên. Tiếp theo, phải tạo sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan chức năng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật. Từ đó, chỉ cần thực hiện đầy đủ và đồng bộ các giải pháp thì sẽ tăng hiệu quả thực thi pháp luật về kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trong thi hàn án dân sự, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của người được thi hành á, tạo niềm tin của nhân dân đối với tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần ổn định an ninh trật tự, cũng như phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông.

KẾT LUẬN

Trong tổ chức bộ máy nhà nước ta, thi hành án dân sự là lĩnh vực hoạt động được chú trọng và là một nhiệm vụ của ngành Tư pháp. Luật Thi hành án dân sự đã có nhiều tác động tích cực và hiệu quả đối với đời sống kinh tế - xã hội và đời sống chính trị của đất nước. Đã tạo được hành lang pháp lý cơ bản, bảo đảm cho công tác thi hành án dân sự nói chung và công tác cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để thi hành án dân sự được tiến hành hiệu quả hơn. Hoàn thiện các cơ sở pháp lý cho việc đổi mới về tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; xác định rõ hơn địa vị pháp lý của các chủ thể pháp luật đối với việc thực hiện pháp luật về thi hành án dân sự. Trên cơ sở đó, nhận thức của các chủ thể về pháp luật thi hành án dân sự được nâng lên. Nhiều bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án đã được các cơ quan thi hành án dân sự kịp thời đưa ra thi hành theo quy định của pháp luật đạt kết quả tương đối cao. Điều này, đã đảm bảo tính hiệu lực của các bản án, quyết định của tòa án, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân; thể hiện tính nghiêm minh của các Bản án, Quyết định của tòa án nhân danh Nhà nước, tạo lòng tin của nhân dân đối với Đảng với Nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, giữ gìn kỷ cương, phép nước, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Đắk Nông là một tỉnh nằm ở vùng Tây Nguyên, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Kinh tế đang trên đà phát triển, có cơ cấu dân cư đa dạng, nhưng có số lượng vụ việc thi hành án lớn, phức tạp. Trong những năm qua công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tuy đạt và vượt chỉ tiêu do Bộ Tư Pháp giao, tuy vậy số lượng án tồn đọng năm trước chuyển sang năm sau còn cao, số lượng vụ việc phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án nhiều, việc áp dụng trình tự, thủ tục cưỡng chế, xử lý tài sản thi hành án chưa đảm bảo chặt chẽ, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Từ việc phân tích các vấn đề lý luận về cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng để THADS, đánh giá thực trạng cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trong THADS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Luận văn đã phân tích, đánh giá đối với 06 biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá ở ngân hàng trong THADS, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các quy định pháp luật về cưỡng chế kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá trong thi hành án, nâng cao hiệu quả công tác THADS. Dưới góc độ của một luận văn thạc sĩ, tác giả không kỳ vọng luận văn của mình có thể bao quát hết những khía cạnh tồn tại của đề tài nhưng cũng hy vọng luận văn có thể đóng góp được phần nào vào việc nghiên cứu các quy định của pháp luật về áp biện pháp kê biên tài sản là tiền, giấy tờ có giá theo pháp luật thi hành án dân sự. Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả không trách khỏi những sai sót, vì vậy, tác giả mong muốn có thể nhận được những phản hồi, đánh giá từ các thầy cô để luận văn được hoàn thiện hơn nữa.